

Bản án số: 81/2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Tín**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành**

2. Ông **Trần Trực**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Bảo Trâm** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Hữu Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, Thông báo đòi thời gian, địa điểm xét xử vụ án số 423/2017/TB-TA ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi P (tên gọi khác: P), sinh năm: 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn T, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Bùi H và bà Lê Thị Ngọc N; chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án số 03/2011/HSPT).

Tiền án: Ngày 11/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 23/2014/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2017, có mặt.

- Người bị hại: Bà Trần Thị V Sinh năm: 1958

Địa chỉ: Thôn T, xã D, D.K, Khánh Hòa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Đức H Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã D, D.K, Khánh Hòa; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 27/4/2017, do cần tiền tiêu xài, Bùi P đi bộ từ nhà (thôn T, xã D, D.K) để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. P đến tiệm sửa xe của ông Lương Đức H (thôn T, xã D, D.K) lấy hai đoạn sắt tròn dùng để cạy vá lốp xe mang theo (khi P lấy hai thanh sắt, ông H không biết). Khi đến nhà bà Trần Thị V (thôn T, xã D, D.K), quan sát nhà bà V đóng cửa, không có người trông coi, P leo qua hàng rào và trong sân nhà rồi đến cửa ra vào bên hông phải nhà, dùng một đoạn sắt mang theo sẵn trong người đập bể kính ở vị trí ổ khóa, rồi luồn tay vào bên trong cửa mở khóa đột nhập vào nhà. P dùng đoạn sắt tiếp tục cạy mở cửa phòng ngủ và tủ kính trong phòng bà V, lục lấy được số tiền 18.000.000 đồng. Sau đó, P thoát ra ngoài và bỏ lại một đoạn sắt tại nhà bà V, một đoạn sắt còn lại P vứt ở ven đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Diên Phú, Diên Khánh nhưng không nhớ địa điểm cụ thể. Số tiền trộm cắp được, P sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 27/4/2017, bà Trần Thị V có đơn báo mất tài sản gửi Cơ quan Công an huyện Diên Khánh. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh, Bùi P đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐDGTS ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Diên Khánh kết luận: Cánh cửa nhôm có phần kính mờ kính thước (125 x 80) cm, dày 04 mm bị vỡ hoàn toàn và 01 thanh dọc cách cửa bị đục thủng, cong vênh có giá trị thiệt hại là 350.000 đồng.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Bùi P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh phát biểu: Bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Bùi P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng điều khoản có lợi cho người phạm tội quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015); khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì lần Bùi P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị xử phạt 09 tháng tù theo bản án hình sự số 03/2011/HSPT ngày 13/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa được coi là không có án tích, vì khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên Bùi P chưa đủ 17 tuổi; do đó, lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo trong bản

Cáo trạng nêu trên; truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi P từ 18 tháng đến 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2017. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người bị hại và bị cáo. Buộc Bùi P bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trần Thị V 18.650.000 đồng. Bị cáo Bùi P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Bùi P khai nhận lợi dụng nhà bà Trần Thị V không có người trông coi, bị cáo đã có hành vi phá cửa vào nhà và lấy 18.000.000 đồng của bà V đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh đã truy tố; nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của bà V là 18.650.000 đồng.

Người bị hại bà Trần Thị V đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo Bùi P bồi thường thiệt hại cho bà số tiền bị mất là 18.000.000 đồng, thiệt hại cánh cửa nhôm bị cạy phá, vỡ kính và chi phí khắc phục thiệt hại là 650.000 đồng, tổng cộng là 18.650.000 đồng; ngoài ra, bà không có yêu cầu, ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Đức H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; căn cứ Điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2]. Về tội danh: Bị cáo Bùi P khai nhận đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng của bà Trần Thị V như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh về thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi P:

Theo bản án hình sự số 03/2011/HSPT ngày 13/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thì vào thời điểm Bùi P thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt

tài sản khi 16 tuổi 06 tháng 21 ngày và bị xử phạt 09 tháng tù theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước ngày 01/01/2018. Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về xóa án tích; theo đó, người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau: (b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý. Đây là quy định mới, có lợi cho người phạm tội nên được áp dụng. Do đó, lần phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nêu trên của Bùi P được coi là không có án tích. Ngày 11/4/2014, Bùi P bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 23/2014/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2015. Ngày 27/4/2017, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 18.000.000 đồng của bà Trần Thị V. Do đó, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh về thay đổi nội dung quyết định truy tố trong bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 13/11/2017 tại phiên tòa và truy tố bị cáo Bùi P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp xong hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo.

[5]. Ông Lương Đức H không biết bị cáo lấy 02 đoạn sắt dùng để cạy vá lốp xe của ông để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh không truy tố đối với ông H là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại tài sản, sự thỏa thuận này

không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Đức H vắng mặt, nhưng tại hồ sơ thể hiện ông H không có yêu cầu gì nên không giải quyết. Nếu sau này, ông H có yêu cầu bồi thường thiệt hại thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7]. Về vật chứng: 01 (một) đoạn sắt dài 22cm, đường kính 01 cm, có hai đầu dẹp, cong là tài sản của ông Lương Đức H. Ông H không biết bị cáo P lấy đoạn sắt này để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà V nên giao trả lại cho ông H.

[8]. Về án phí: Bị cáo Bùi P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 932.500 đồng (5% x 18.650.000đ) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi P** (P) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi P.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Bùi P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/10/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 28 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của người bị hại và bị cáo. Buộc Bùi P bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trần Thị V 18.650.000đ (mười tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Đức H có yêu cầu.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả 01 (một) đoạn sắt dài 22cm, đường kính 01 cm, có hai đầu dẹp, cong cho ông Lương Đức H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 932.500đ (chín trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quy định: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi P, người bị hại bà Trần Thị V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Lương Đức H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Bị cáo, người bị hại,
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín